

Số: 620/2025/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 706/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: số nhà B Đường F, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1951

Địa chỉ: số nhà A Đường I phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đặng Thị T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ vay 22.500.000.000 (hai mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận 1,66%/tháng trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị T tự nguyện chịu 65.250.000 (sáu mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng án phí. Do bà T thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được xét miễn nộp số tiền án phí mà bà T phải chịu theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền bà T được miễn nộp là 32.625.000 (ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng. Số tiền bà T phải nộp là 32.625.000 (ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền tạm ứng án phí 67.350.000 (sáu mươi bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng do bà H nộp theo biên lai thu số 0073809 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển sang giải quyết tại vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà”, thụ lý số 1008/2025/TLST-DS ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lữ

